

Trong những năm 1918 – 1939, nước Mỹ đã trải qua những bước thăng trầm, từ sự phồn vinh của nền kinh tế những năm 20 đến cuộc khủng hoảng và suy thoái nặng nề chưa từng thấy trong lịch sử vào những năm 1929 – 1933. “Chính sách mới” của Tổng thống Ru-dơ-ven đã đưa nước Mỹ thoát ra khỏi cơn khủng hoảng và duy trì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

## I – QUỐC MỸ TRONG NHỮNG NĂM 1918 – 1929


### 1. Tình hình kinh tế

Nước Mỹ tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất từ tháng 4 – 1917 và ra khỏi chiến tranh với tư cách một nước thắng trận. Do nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao trong suốt những năm trong và sau chiến tranh, Mỹ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất. Cùng với lợi thế đó, việc cải tiến kỹ thuật, thực hiện phương pháp sản xuất dây chuyền và mở rộng quy mô sản xuất đã đưa nền kinh tế Mỹ bước vào thời kỳ phồn vinh trong thập niên 20 của thế kỷ XX. Sự phồn vinh của kinh tế Mỹ được thể hiện ở mức tăng trưởng cao của các ngành kinh tế. Chỉ trong vòng 6 năm (1923 – 1929), sản lượng công nghiệp tăng 69%.

Năm 1928, Mỹ chiếm 48% sản lượng công nghiệp thế giới, vượt qua sản lượng công nghiệp của 5 cường quốc Anh, Pháp, Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại. Mỹ đứng đầu thế giới về các ngành công nghiệp sản xuất ô tô, thép, dầu mỏ... Đặc biệt, sự bùng nổ của ngành sản xuất ô tô đã tác động mạnh mẽ đến các ngành công nghiệp khác. Nếu như năm 1919, nước Mỹ có 7 triệu ô tô thì năm 1924 là 24 triệu chiếc.

Về tài chính, từ chỗ phải vay nợ của châu Âu 6 tỉ đôla Mỹ trước chiến tranh, Mỹ đã trở thành chủ nợ của thế giới (riêng Anh và Pháp nợ Mỹ 10 tỉ đôla). Năm 1929, Mỹ nắm 60% số vàng dự trữ của thế giới.

Mặc dù đạt mức tăng trưởng cao, nhưng ngay cả trong thời kỳ phồn vinh này nhiều ngành công nghiệp Mỹ chỉ sử dụng 60 – 80% công suất. Sự phát triển kinh tế chạy theo lợi nhuận, theo chủ nghĩa tự do thái quá đã đưa đến sự phát triển không đồng bộ giữa các ngành công nghiệp, giữa công nghiệp với nông nghiệp, và nói chung, không có kế hoạch dài hạn cho sự cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng.

 *Hãy nêu nhận xét về nền kinh tế Mỹ trong những năm 20 của thế kỷ XX.*

## 2. Tình hình chính trị, xã hội

Thời kì tăng trưởng cao của kinh tế Mĩ trong thập niên 20 gắn liền với sự cầm quyền của các tổng thống thuộc Đảng Cộng hoà. Chính phủ của Đảng Cộng hoà ra sức ca ngợi sự phồn vinh của nền kinh tế, đồng thời vẫn thi hành chính sách ngăn chặn công nhân đấu tranh, đàn áp những tư tưởng tiến bộ trong phong trào công nhân.

Ngay cả trong thời kì hoàng kim của kinh tế Mĩ, những người lao động vẫn thường xuyên phải đối mặt với nạn thất nghiệp, bất công xã hội và nạn phân biệt chủng tộc đối với người da đen. Đặc biệt, cuộc sống của dân trại (nông dân Mĩ) rất khó khăn do giá nông sản hạ rất thấp và ế thừa. Đời sống người lao động ngày càng giảm sút, điều đó đã kích thích phong trào đấu tranh của họ.

Phong trào đấu tranh của công nhân diễn ra sôi nổi trong các ngành công nghiệp than, luyện thép, vận tải đường sắt... Tháng 5 – 1921, Đảng Cộng sản Mĩ thành lập trên cơ sở hợp nhất Đảng Cộng sản công nhân Mĩ và Đảng Cộng sản Mĩ ra đời trước đó (1919), đánh dấu bước phát triển của phong trào công nhân Mĩ.



Hình 78. Nhà ở của người nghèo ở Mĩ

❖ *Vì sao phong trào công nhân vẫn diễn ra ngay trong thời kì phồn vinh của kinh tế Mĩ ?*

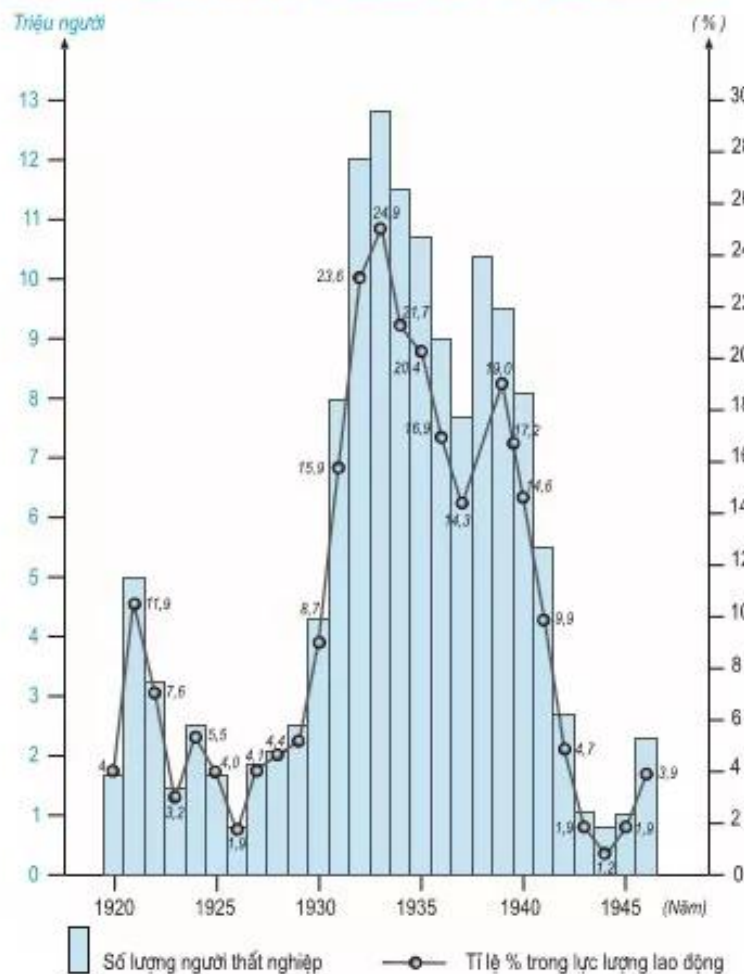
## II – NƯỚC MĨ TRONG NHỮNG NĂM 1929 – 1939

### 1. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 \_ 1933) ở Mĩ

Trong khi giai cấp tư sản Mĩ đang hết lời ca ngợi sự phồn vinh của nền kinh tế thì cuộc khủng hoảng kinh tế chưa từng thấy bất ngờ bùng nổ vào tháng 10 – 1929, chấm dứt thời kì hoàng kim của kinh tế Mĩ.

Cuộc khủng hoảng bắt đầu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Ngày 29 – 10 – 1929 là ngày hoảng loạn chưa từng có trong lịch sử thị trường chứng khoán Niu Oóc. Giá của một loại cổ phiếu được coi là đảm bảo nhất sụt xuống 80%. Hàng triệu người đã mất sạch số tiền mà họ tiết kiệm cả đời. Vòng xoáy của khủng hoảng tiếp diễn không gì ngăn cản nổi, phá huỷ nghiêm trọng các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp của nước Mĩ.

Năm 1932 là năm cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng nhất : sản lượng công nghiệp chỉ còn 53,8% (so với năm 1929), 115 000 công ti thương nghiệp, 58 công ti đường sắt bị phá sản, 100 000 ngân hàng (chiếm 40% tổng số ngân hàng) đóng cửa, 75% dân trại bị phá sản... Số người thất nghiệp lên tới hàng chục triệu. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lan rộng toàn nước Mĩ.



Hình 79. Biểu đồ về tỉ lệ thất nghiệp ở Mĩ (1920 \_ 1946)

❖ Quan sát hình 79 và 81, nêu nhận xét về hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đối với nước Mĩ.

## 2. “Chính sách mới” của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven

Để đưa nước Mĩ thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, Tổng thống mới đắc cử vào cuối năm 1932 – Phran-clin Ru-dơ-ven – đã đề ra một hệ thống chính sách, biện pháp của Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế – tài chính và chính trị – xã hội, được gọi chung là *Chính sách mới*.



*Hình 80. Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven công bố Chính sách mới qua đài phát thanh*

Bằng sự can thiệp tích cực của Nhà nước vào đời sống kinh tế, Chính phủ Ru-dơ-ven đã thực hiện các biện pháp giải quyết nạn thất nghiệp, phục hồi sự phát triển kinh tế thông qua các đạo luật về ngân hàng, phục hưng công nghiệp; trong đó *Đạo luật phục hưng công nghiệp* là quan trọng nhất. Đạo luật này quy định việc tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo những hợp đồng chặt chẽ về sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

*Chính sách mới* đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản của nước Mĩ trong cơn khủng hoảng nguy kịch. Nhà nước tăng cường vai trò của mình trong việc cứu trợ người thất nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm mới, khôi phục sản xuất, xoa dịu mâu thuẫn giai cấp và góp phần làm cho nước Mĩ duy trì chế độ dân chủ tư sản. Chính vì thế, Ru-dơ-ven là người duy nhất trong lịch sử nước Mĩ trúng cử Tổng thống 4 nhiệm kỳ liên tiếp.

Về đối ngoại, Chính phủ Ru-dơ-ven đề ra “Chính sách láng giềng thân thiện”, nhằm cải thiện quan hệ với các nước Mĩ Latinh, vốn được Mĩ coi là “sân sau” của mình và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

Đối với các nước Mĩ Latinh, từ năm 1934 Chính phủ Ru-dơ-ven chấm dứt các cuộc can thiệp vũ trang, tiến hành thương lượng, hứa hẹn trao trả độc lập, nhằm xoa dịu cuộc đấu tranh chống Mĩ và củng cố vị trí của Mĩ ở khu vực này. Sau 16 năm theo đuổi lập trường chống Liên Xô, tháng 11 – 1933 Chính phủ Ru-dơ-ven đã chính thức công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô. Việc làm này xuất phát từ những lợi ích của Mĩ. Trên thực tế, chính quyền Ru-dơ-ven vẫn không từ bỏ lập trường chống cộng sản.



**Hình 81.** Biểu đồ thu nhập quốc dân của Mĩ (1929 \_ 1941)

Đối với các vấn đề quốc tế, trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh bao trùm toàn thế giới, Quốc hội Mĩ đã thông qua nhiều đạo luật để giữ vai trò trung lập trong các cuộc xung đột quân sự bên ngoài nước Mĩ. Chính sách đó đã góp phần khuyến khích chủ nghĩa phát xít tự do hành động, gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

- ❖ – Dựa vào biểu đồ, nêu nhận xét về diễn biến thu nhập quốc dân ở Mĩ và giải thích hiện tượng đó.
- Nêu nội dung chủ yếu của “Chính sách lảng giềng thân thiện” của Mĩ.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Vì sao kinh tế Mĩ bùng phát trong thập niên 20 của thế kỉ XX ?
2. Những điểm cơ bản trong chính sách thoát khỏi khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) của Mĩ là gì ?

## PHẦN ĐỌC THÊM

Trong Chính sách mới của Ru-dơ-ven, đáng lưu ý là các đạo luật về ngân hàng, công nghiệp và nông nghiệp.

*Đạo luật ngân hàng* (được Quốc hội Mi thông qua tháng 3 – 1933) nhằm đóng cửa tất cả các ngân hàng, sau đó cho mở lại một số ngân hàng có khả năng phục hồi với sự kiểm soát chặt chẽ của Chính phủ và thiết lập chế độ bảo đảm tốt đối với tiền gửi của khách hàng. Việc mua bán chứng khoán được đặt dưới sự giám sát của Chính phủ. Đạo luật quy định những nguyên tắc thương mại công bằng để chấm dứt những hình thức cạnh tranh gian lận và đặt ra các mức thuế khác nhau tùy theo thu nhập của các công ti và cá nhân.

*Đạo luật Phục hồi công nghiệp* (được Quốc hội Mi thông qua tháng 6 – 1933) nhằm mục đích tổ chức lại sản xuất, cải thiện quan hệ giữa chủ và thợ. Đạo luật quy định việc tổ chức các xí nghiệp cùng ngành thành những liên hiệp xí nghiệp, thông qua hợp đồng về sản xuất và tiêu thụ, quy định việc công nhân có quyền cử đại biểu thương lượng với chủ về mức lương và chế độ làm việc...

*Đạo luật điều chỉnh nông nghiệp* (được Quốc hội Mi thông qua tháng 5 – 1933) nhằm cải thiện tình hình nông nghiệp bằng cách : nâng cao giá nông sản, giảm bớt nông phẩm thừa, cho vay dài hạn đối với dân trại... Theo đó, những dân trại nào chịu giảm bớt diện tích độc canh làm cho đất bạc màu, thay vào đó những loại cây trồng khác có thể bảo vệ độ màu mỡ của đất sẽ được nhận phụ cấp của Chính phủ. Tuy nhiên, trên thực tế đạo luật này chỉ có lợi cho những chủ trại lớn và tương đối phát đạt. Những dân trại nhỏ, ít ruộng không được quyền lợi gì đáng kể.

... Trong thời gian đầu, khi cuộc khủng hoảng kinh tế đang trong cơn nguy kịch, giai cấp tư sản Mi ủng hộ Chính sách mới của Ru-dơ-ven. Nhưng khi nền kinh tế từng bước phục hồi, họ phản đối Chính sách mới vì cho rằng quyền lợi của họ đã bị xâm phạm.

(Theo : Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*  
NXB Giáo dục, H., 2001, tr. 112 – 113)